

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG

Số: 17 /2017/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định về việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 6 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. TU và các Ban đảng;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lữ Văn Hùng**

**QUY ĐỊNH**

**Về việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền và trình tự, thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Hậu Giang mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với người có thẩm quyền, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành cưỡng chế và tổ chức, cá nhân có liên quan; các bên tranh chấp đất đai không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành.

**Điều 3. Nguyên tắc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

**Điều 4. Điều kiện thực hiện cưỡng chế**

Cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

**Điều 5. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

## **Điều 6. Thỏa thuận của các bên tranh chấp đất đai sau khi có quyết định cưỡng chế**

1. Sau khi có quyết định cưỡng chế, nếu các bên tranh chấp có thỏa thuận khác với kết quả giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà nội dung thỏa thuận đó không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định pháp luật và thực hiện được trên thực tế thì cơ quan cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Việc thỏa thuận của các bên tranh chấp Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản nêu rõ thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung thỏa thuận, có chữ ký của tất cả các bên tranh chấp và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp.

2. Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm gửi văn bản thỏa thuận đến cơ quan đã ban hành quyết định cưỡng chế để xem xét, quyết định đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế.

3. Sau khi thực hiện xong việc thỏa thuận của các bên tranh chấp thì người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và giải quyết khiếu nại về tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và các văn bản giải quyết khiếu nại về tranh chấp đất đai trên cơ sở biên bản thỏa thuận giữa các bên.

## **Điều 7. Thời gian thực hiện cưỡng chế và hồ sơ hợp lệ**

1. Thời gian cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Hồ sơ hợp lệ gồm: Đơn yêu cầu tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành; Biên bản vận động, thuyết phục của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

## **Điều 8. Nộp hồ sơ yêu cầu cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành**

1. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành phải nộp hồ sơ yêu cầu cưỡng chế thực hiện

quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành tại Ban Tiếp công dân cấp huyện (trong đó đơn yêu cầu cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Ban Tiếp công dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ phải vào sổ nhận hồ sơ, viết phiếu nhận hồ sơ. Ban Tiếp công dân chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định.

### **Điều 9. Ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

2. Quyết định cưỡng chế (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này) phải có các nội dung cơ bản như sau:

a) Người bị cưỡng chế; biện pháp thực hiện cưỡng chế; thời gian thực hiện cưỡng chế; địa điểm cưỡng chế;

b) Cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế; cơ quan có trách nhiệm tham gia, phối hợp.

3. Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này) có thành phần như sau:

Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai), cụ thể như sau:

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng Ban chủ trì thực hiện cưỡng chế;

b) Chánh Thanh tra cấp huyện hoặc Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường làm Phó Ban; Đại diện các cơ quan cấp huyện, gồm: Thanh tra, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp bị cưỡng chế và các thành viên khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

c) Cơ quan Công an khi có yêu cầu của Ban thực hiện cưỡng chế phải xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế.

### **Điều 10. Gửi và niêm yết quyết định cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định cưỡng chế, người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phải gửi quyết định cưỡng chế cho cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế, thành viên Ban thực

hiện cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan (việc giao quyết định phải được lập thành biên bản), đồng thời niêm yết quyết định cưỡng chế tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi cưỡng chế.

a) Trường hợp người bị cưỡng chế cư trú trong tỉnh Hậu Giang thì giao quyết định cưỡng chế trực tiếp cho người bị cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế không nhận quyết định cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản về việc không nhận quyết định, biên bản phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã thì được xem như quyết định đã được giao.

b) Trường hợp người bị cưỡng chế cư trú ngoài tỉnh Hậu Giang thì việc giao quyết định cưỡng chế được gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do người bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được xem như quyết định đã được giao; trường hợp không xác định được địa chỉ người bị cưỡng chế thì Ban thực hiện cưỡng chế phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình, Trạm Phát thanh ở địa phương và thông tin trên báo theo quy định). Lưu ý không để vượt quá thời gian thực hiện cưỡng chế được quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

c) Quyết định cưỡng chế được niêm yết công khai cho đến khi kết thúc việc cưỡng chế.

### **Điều 11. Xây dựng kế hoạch cưỡng chế**

1. Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi tiến hành cưỡng chế, xây dựng kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ban thực hiện cưỡng chế trình kế hoạch cưỡng chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch cưỡng chế.

2. Kế hoạch cưỡng chế (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quyết định này), phải có các nội dung như sau: Mục đích, yêu cầu; nội dung cưỡng chế; thời gian, địa điểm; lực lượng tham gia cưỡng chế; phương tiện, công cụ phục vụ, hỗ trợ cưỡng chế; dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; chi phí thực hiện cưỡng chế và dự trù nguồn kinh phí ứng trước bảo đảm cho việc cưỡng chế;

phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu có); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với cơ quan Báo, Đài (Phát thanh và Truyền hình) để kịp thời đưa tin, tuyên truyền đến người dân biết.

### **Điều 12. Vận động, thuyết phục, đối thoại và thông báo cưỡng chế**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kế hoạch cưỡng chế được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu cần thiết); trong một số trường hợp cụ thể, Ban thực hiện cưỡng chế mời đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia.

2. Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc chấp hành; việc thực hiện các nội dung trong quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban thực hiện cưỡng chế.

3. Trường hợp sau khi vận động, thuyết phục nhưng người bị cưỡng chế không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi lại kết quả vận động và thông báo thực hiện cưỡng chế bao gồm các nội dung: người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan, thời gian, địa điểm, các yêu cầu đối với người bị cưỡng chế, người có liên quan phải di dời tài sản ra khỏi diện tích đất bị cưỡng chế. Đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định khoản 1 Điều 7 Quy định này thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc (nhưng phải báo cáo xin ý kiến người ban hành quyết định cưỡng chế).

4. Trước thời gian cưỡng chế ít nhất 03 ngày làm việc, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành phải gửi đơn cho UBND cấp xã việc tự nguyện chấp hành, trong thời gian là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tự nguyện chấp hành UBND cấp xã báo cáo Ban thực hiện cưỡng chế. Ban thực hiện cưỡng chế áp dụng theo quy định tại Điều 6 và khoản 2 Điều này.

### **Điều 13. Thực hiện cưỡng chế**

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế đã được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa.

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì lập biên bản và tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi cưỡng chế và có ít nhất 02 người dân sinh sống gần nơi cưỡng chế chứng kiến và ký tên vào biên bản.

b) Trước khi cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Điều 6 và khoản 2 Điều 12 Quy định này.

c) Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản và giao cho người bị cưỡng chế một bản; biên bản ghi rõ: Thời gian, địa điểm, thành phần Ban thực hiện cưỡng chế; đối tượng bị cưỡng chế; đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã và người chứng kiến; địa điểm cưỡng chế, hiện trạng đất (các tài sản trên đất) khi cưỡng chế, kết quả thực hiện cưỡng chế. Biên bản phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên; trường hợp vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi lý do vào biên bản.

2. Ban thực hiện cưỡng chế buộc người bị cưỡng chế tự di chuyển tài sản ra khỏi diện tích đất cưỡng chế; nếu không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm di chuyển tài sản ra khỏi khu đất cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản, bàn giao tài sản theo biên bản đã lập cho Ủy ban nhân dân cấp xã bảo quản theo quy định của pháp luật và thông báo cho người có tài sản nhận lại tài sản.

3. Sau khi thực hiện xong cưỡng chế ngoài thực địa, Ban thực hiện cưỡng chế và cơ quan chức năng lập biên bản bàn giao đất cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Ban thực hiện cưỡng chế, người nhận bàn giao đất và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cưỡng chế.

4. Người bị cưỡng chế có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo hoặc khởi kiện quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

#### **Điều 14. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế**

1. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

- a) Đơn yêu cầu cưỡng chế;
- b) Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành;
- c) Quyết định cưỡng chế;
- d) Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế và kế hoạch cưỡng chế;
- đ) Biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại; biên bản cưỡng chế; biên bản tạm quản lý tài sản cưỡng chế; biên bản bàn giao bảo quản tài sản tạm quản lý; biên bản bàn giao đất ngoài thực địa và các văn bản khác có liên quan;
- e) Biên bản niêm yết Quyết định cưỡng chế tại Ủy ban nhân dân cấp xã và tại điểm sinh hoạt chung của khu dân cư; Biên bản giao quyết định cưỡng chế;
- g) Thông báo nhận tài sản;
- h) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản khác.

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu và được lưu tại cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế.

### **Điều 15. Kinh phí cưỡng chế**

Kinh phí cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai do Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí. Thủ tục chi và thanh quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành trước ngày Quy định này có hiệu lực mà chưa được thi hành thì cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai theo Quy định này.

2. Trường hợp quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành có phát sinh tình tiết mới không thể cưỡng chế thực hiện được thì Ban thực hiện cưỡng chế báo cáo người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế để báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Ban thực hiện cưỡng chế**

Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cưỡng chế; tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế theo Quy định này; trước khi thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế gửi văn bản yêu cầu đến Cơ quan Công an cấp huyện để bố trí lực lượng đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành Quyết định và tổ chức cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Lực lượng Công an cùng cấp có trách nhiệm đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện cưỡng chế khi có yêu cầu của Ban thực hiện cưỡng chế.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí kinh phí thực hiện cưỡng chế theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

5. UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp vận động, thuyết phục các bên chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành. Việc vận động, thuyết phục phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành vận động, thuyết phục; thành phần tham dự; những nội dung các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận; các bên hoặc một trong các bên chấp hành hoặc không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành. Biên bản vận động, thuyết phục phải có chữ ký của các thành viên tham dự và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế vận động, giải thích, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế; tham gia thực hiện cưỡng chế; huy động lực lượng tham gia cưỡng chế, di chuyển, bảo quản tài sản của người bị cưỡng chế đối với trường hợp không nhận tài sản do Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế khi có yêu cầu, tạo điều kiện để Ban thực hiện cưỡng chế hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *ML*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Lữ Văn Hùng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU**

**Về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).....

Tên tôi là: .....sinh năm: .....

CMND số.....cấp ngày.....tháng.....năm.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Tôi viết đơn này yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) .....tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số .../QĐ-UBND ngày... tháng...năm...của.....về việc.....

Nay tôi làm đơn này, yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)... xem xét, giải quyết./.

....., ngày.....tháng..... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN<sup>1</sup>

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

.....<sup>2</sup>, ngày.....tháng.....năm .....

## QUYẾT ĐỊNH

### Cưỡng chế thực hiện .....

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm ..... của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Xét đơn yêu cầu của Ông (Bà)/Tổ chức.....về việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành.

Để bảo đảm thực hiện Quyết định số...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm .....của.....về việc .....

Tôi: .....Chức vụ: .....Đơn vị .....(được Chủ tịch UBND cấp huyện.....giao quyền tại Văn bản số.../.... ngày.....tháng.....năm.....về việc.....),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cưỡng chế thực hiện Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm.....của Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc của Ủy ban nhân dân..... đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:.....

Năm sinh.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động:.....

Địa chỉ:.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Lý do:.....

.....

Biện pháp cưỡng chế gồm:<sup>3</sup> .....

.....  
Thời gian thực hiện:<sup>4a</sup> ....., kể  
từ ngày được giao Quyết định này.

Địa điểm thực hiện:<sup>4b</sup> .....

Cơ quan, tổ chức phối hợp:.....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao/Gửi cho ông (bà)/tổ chức<sup>5</sup>.....để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức .....phải thực hiện Quyết định này; có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao <sup>6</sup>.....để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

### **CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu)*

*(Ghi rõ chức vụ, họ tên)*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

---

<sup>1</sup> Ghi tên theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính

<sup>2</sup> Ghi địa danh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

<sup>3</sup> Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.

<sup>4a</sup> Ghi rõ thời gian, tổ chức cưỡng chế.

<sup>4b</sup> Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.

<sup>5</sup> Ghi rõ tên của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế.

<sup>6</sup> Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định; cơ quan phối hợp cưỡng chế, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

<sup>7</sup> Tại Điều 1 ghi cưỡng chế thực hiện Quyết định số:...../.....của Chủ tịch hoặc của UBND theo quy định của Luật Đất đai từng thời điểm.

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày.....tháng.....năm .....

### QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế .....**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm ..... của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Để bảo đảm thực hiện Quyết định...../QĐ-UBND ngày..... tháng.....năm .....của..... về việc .....

Tôi: ..... Chức vụ: ..... Đơn vị .....(nếu được giao quyền thì ghi được Chủ tịch UBND cấp huyện.....giao quyền tại Văn bản số...../..... Về việc giao quyền.....),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế ....., gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (bà).....Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện (thị xã, thành phố), Trưởng Ban;
2. Ông (bà).....Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (thị xã, thành phố), Phó Trưởng Ban;
3. Ông (bà).....Chánh Thanh tra huyện (thị xã, thành phố), Phó Trưởng Ban;
4. Ông (bà).....Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn)....., Thành viên;
5. Ông (bà).....Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế hoạch, thành viên;
6. Ông (bà).....Trưởng phòng Phòng Tư pháp, thành viên;

7. Ông (bà ).....Trưởng phòng Phòng....., thành viên;

8. Ông (bà).....Chủ tịch UBMT Tổ quốc xã, phường, thị trấn....., thành viên;

9. Ông (bà) .....Trưởng ấp, khu vực.....thành viên;

10.....

**Điều 2.** Ban thực hiện cưỡng chế .....có nhiệm vụ:

- Giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Xây dựng Kế hoạch cưỡng chế trình người ban hành quyết định cưỡng chế phê duyệt và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.
- Dự trù kinh phí cưỡng chế trình cơ quan cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.
- Bàn giao đất ngoài thực địa cho người sử dụng hợp pháp.
- Ban thực hiện cưỡng chế tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)  
(Ghi rõ chức vụ, họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....  
**BAN THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../KH-BTHCC

....., ngày.....tháng.....năm .....

## **KẾ HOẠCH**

### **Cưỡng chế thực hiện quyết định .....**

Thực hiện Quyết định số .....ngày.../.../..... của .....  
cưỡng chế thực hiện quyết định .....

Quyết định số.....ngày.../.../..... của .....về việc thành lập  
Ban thực hiện cưỡng chế .....

Ban thực hiện cưỡng chế xây dựng kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định  
.....như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

1. Mục đích

.....

2. Yêu cầu

.....

#### **II. Nội dung cưỡng chế**

.....

#### **III. Thời gian, địa điểm cưỡng chế**

.....

#### **IV. Phương pháp tiến hành cưỡng chế**

.....

**V. Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; Phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu có)**

.....

#### **VI. Tổ chức thực hiện**

1. Tiến độ thực hiện:

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

3. Thành viên tiến hành cưỡng chế:

4. Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc cưỡng chế:

5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Những vấn đề khác (nếu có):...../.

**TM. BAN THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

***Nơi nhận:***

- Người ban hành Quyết định cương chế;
- Các cơ quan có liên quan;
- Thành viên Ban thực hiện cương chế;
- Lưu: HS

*(Ký và đóng dấu)*